

TRƯỜNG THCS TÂN BÌNH

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK II - MÔN NGỮ VĂN 8

(Học sinh tham khảo để thi cho tốt)

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC

I/ VĂN BẢN

Lập bảng thống kê các văn bản tác phẩm văn học Việt Nam

TT	Tên văn bản	Tác giả	Thể loại	Giá trị nội dung	Giá trị nghệ thuật
1	Nhớ rừng (Thơ mới)	Thế Lữ (1907-1989)	Thơ tám chữ	Mượn lời con hổ bị nhốt trong vườn bách thú để diễn tả sâu sắc nỗi chán ghét thực tại tầm thường, tù túng và khao khát tự do mãnh liệt của nhà thơ, khơi gợi lòng yêu nước thầm kín của người dân mất nước thuở ấy.	Bút pháp lãng mạn rất truyền cảm, sự đổi mới câu thơ, vần điệu, nhịp điệu, phép tương phản, đối lập. Nghệ thuật tạo hình đặc sắc.
2	Quê hương (Thơ mới)	Tế Hanh (sinh 1921)	Thơ tám chữ	Tình yêu quê hương trong sáng, thân thiết được thể hiện qua bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt làng chài.	Lời thơ bình dị, hình ảnh thơ mộc mạc mà tinh tế lại giàu ý nghĩa biểu trưng(<i>cánh buồm-hồn làng, thân hình nông thôn vị xa xăm, nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ,...</i>)
3	Khi con tu hú (Thơ Cách mạng)	Tố Hữu (1920-2002)	Thơ lục bát	Tình yêu cuộc sống và khát vọng tự do của người chiến sĩ cách mạng trẻ tuổi trong nhà tù.	Giọng thơ tha thiết, sôi nổi, tưởng tượng rất phong phú, dồi dào.
4	Tức cách Pác Bó (Thơ cách mạng)	Hồ Chí Minh (1890-1969)	Đường luật thất ngôn tứ tuyệt	Tinh thần lạc quan, phong thái ung dung của Bác Hồ trong cuộc sống cách mạng đầy gian khổ ở Pác Bó. Với Người, làm cách mạng và sống hòa hợp với thiên nhiên là một niềm vui lớn.	Giọng thơ hóm hỉnh, tươi vui, (<i>văn sắn sàng, thật là sang</i>), từ láy miêu tả (<i>chông chênh</i>); vừa cổ điển vừa hiện đại.
5	Ngắm trăng (Vọng Nguyệt; trích <i>Nhật ký trong tù</i>)	Hồ Chí Minh	Thất ngôn tứ tuyệt (chữ Hán)	Tình yêu thiên nhiên, yêu trăng đến say mê và phong thái ung dung của Bác Hồ ngay trong cảnh tù ngục cực khổ, tối tăm.	Nhân hóa, điệp từ, câu hỏi tu từ và đối lập.
6	Đi đường (Tẩu Lộ; trích <i>Nhật ký trong tù</i>)	Hồ Chí Minh	Thất ngôn tứ tuyệt chữ Hán (dịch lục)	Ý nghĩa tượng trưng và triết lý sâu sắc: Từ việc đi đường núi gợi ra chân lý đường đời; vượt qua gian lao chông chênh sẽ tới thắng lợi vẻ vang.	Điệp từ (<i>tẩu lộ, trùng san</i>), tính đa nghĩa của hình ảnh, câu thơ, bài thơ.

			bát)		
7	Chiếu dời đô (<i>Thiên đô chiếu</i>) (1010)	Lí Công Uẩn (<i>Lí Thái Tổ</i>) (974-1028)	<i>Chiếu</i> - Chữ Hán Nghị luận trung đại	Phản ánh khát vọng về một đất nước độc lập, thống nhất đồng thời phản ánh ý chí tự cường của dân tộc Đại Việt đang trên đà lớn mạnh.	Kết cấu chặt chẽ, lập luận giàu sức thuyết phục, hài hòa tình - lý: trên vâng mệnh trời-dưới theo ý dân
8	Hịch tướng sĩ (<i>Dụ chư tì tướng hịch văn</i>) (1285)	Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn (1231?-1300)	<i>Hịch</i> Chữ Hán Nghị luận trung đại	Tinh thần yêu nước nồng nàn của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống quân Mông-Nguyên xâm lược (thế kỉ XIII), thể hiện qua lòng căm thù giặc, ý chí quyết chiến quyết thắng, trên cơ sở đó, tác giả phê phán khuyết điểm của các tì tướng, khuyên bảo họ phải ra sức học tập binh thư, rèn quân chuẩn bị sát thát. <i>Bùng bùng hào khí Đông A.</i>	Áng văn chính luận xuất sắc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ hùng hồn, đanh thép, nhiệt huyết chứa chan, tình cảm thống thiết, rung động lòng người sâu xa; đánh vào lòng người, lời hịch trở thành mệnh lệnh của lương tâm, người nghe được sáng trí, sáng lòng.
9	Nước Đại Việt ta (trích <i>Bình Ngô đại cáo</i>) (1428)	Ức Trai Nguyễn trãi (1380-1442)	<i>Cáo</i> Chữ Hán Nghị luận trung đại	Ý thức dân tộc và chủ quyền đã phát triển tới trình độ cao, ý nghĩa như một bản tuyên ngôn độc lập: <i>nước ta là đất nước có nền văn hiến lâu đời, có lãnh thổ riêng, phong tục riêng, có chủ quyền, có truyền thống lịch sử.</i> Kẻ xâm lược phản nhân nghĩa, nhất định thất bại.	Lập luận chặt chẽ, chứng cứ hùng hồn, xác thực, ý tứ rõ ràng, sáng sủa và hàm súc, kết tinh cao độ tinh thần và ý thức dân tộc trong thời kì lịch sử dân tộc thật sự lớn mạnh; đặt tiền đề, cơ sở lí luận cho toàn bài; xứng đáng là <i>Thiên cổ hùng văn.</i>
10	Bàn luận về phép học (<i>Luận học pháp</i>) (1791)	La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp (1723-1804)	<i>Tấu</i> Chữ Hán Nghị luận trung đại	Quan niệm tiến bộ của tác giả về mục đích và tác dụng của việc học tập: học là để làm người có đạo đức, có tri thức góp phần làm hưng thịnh đất nước. Muốn học tốt phải có phương pháp, phải theo điều học mà làm (hành)	Lập luận chặt chẽ, luận cứ rõ ràng; sau khi phê phán những biểu hiện sai trái, lệch lạc trong việc học, khẳng định quan điểm và phương pháp học tập đúng đắn.
11	Thuế máu (trích <i>Chương I, Bản án chế độ thực dân pháp</i>)	Nguyễn Ái Quốc	<i>Phóng sự chính luận</i> Tiếng Pháp Nghị	Bộ mặt giả nhân giả nghĩa, thủ đoạn tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp trong việc sử dụng người dân thuộc địa nghèo khổ làm bia đỡ đạn trong các cuộc chiến tranh phi nghĩa tàn	Tư liệu phong phú, xác thực, tính chiến đấu rất cao, nghệ thuật trào phúng sắc sảo và hiện đại; mâu thuẫn trào phúng, ngôn ngữ,

	(1925)		luận hiện đại	khốc (1914-1918)	giọng điệu giấu nhại.
--	--------	--	------------------	------------------	-----------------------

➤ **Yêu cầu:**

1/ Văn bản thơ:

- *Nắm được tên văn bản, tác giả, thể thơ phương thức biểu đạt .*

- *Học thuộc lòng các bài thơ, phân tích nội dung và nghệ thuật hình ảnh thơ.*

2/ Văn bản nghị luận:

-Nắm được tên tác phẩm, tên tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt

-Nắm vững nội dung các văn bản.

+ *Về nội dung: thấy được tư tưởng yêu nước, tinh thần chống xâm lăng và lòng tự hào dân tộc của cha ông ta qua những áng văn chính luận nổi tiếng, từ những văn bản thời trung đại như “Chiếu dời đô” của Lí Công Uẩn, “Hịch tướng sĩ” của Trần Quốc Tuấn, “Nước Đại Việt ta” của Nguyễn Trãi, ... đến văn bản thời hiện đại như “Thuế máu” của Nguyễn Ái Quốc.*

+ *Về hình thức nghệ thuật: Những nội dung ấy được thể hiện bằng hình thức lập luận chặt chẽ, sắc sảo với giọng văn đanh thép, hùng hồn (Với các thể văn cổ như chiếu, hịch, cáo,... cần nắm được đặc điểm về hình thức như bố cục, câu văn biền ngẫu,.. đã giúp cho việc lập luận chặt chẽ và sáng tỏ như thế nào?)*

II/ PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT:

1. Các kiểu câu :

CÁC KIỂU CÂU CHIA THEO MỤC ĐÍCH NÓI				
STT	Kiểu câu	Đặc điểm hình thức	Chức năng chính	Chức năng khác
1	Câu nghi vấn	- Kết thúc bằng dấu chấm hỏi (khi viết). - Có từ nghi vấn: ai, gì ,nào, đâu... bao nhiêu hoặc từ “hay”	- Dùng để hỏi.	- Dùng để cầu khiến, đe dọa, phủ định, khẳng định. - Dùng để biểu lộ tình cảm,

				cảm xúc.
3	Câu cảm thán	- Kết thúc câu bằng dấu chấm than (khi viết). - Có từ cảm thán: <i>than ôi, hỡi ơi, chao ôi, trời ơi, biết bao...</i>	- Bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói.	
4	Câu trần thuật	- Kết thúc câu bằng dấu chấm, đôi khi kết thúc bằng dấu chấm lửng (khi viết). - Không có đặc điểm hình thức của câu: nghi vấn, câu khiến, cảm thán.	- Dùng để kể, thông báo, nhận định, trình bày, miêu tả...	- Dùng để yêu cầu, đề nghị. - Dùng để biểu lộ cảm xúc, tình cảm.

➤ **Yêu cầu:** **Nắm được đặc điểm hình thức, chức năng của các kiểu câu => vận dụng vào việc phát hiện kiểu câu và đặt câu**

2. Tác dụng của việc lựa chọn trật tự từ trong câu.

HS cần nắm được những tác dụng sau:

- Thể hiện thứ tự nhất định của sự vật hiện tượng, hoạt động, đặc điểm.
- Nhấn mạnh hình ảnh, đặc điểm của sự vật, hiện tượng.
- Liên kết câu với những câu khác trong văn bản.
- Đảm bảo sự hài hoà về ngữ âm của lời nói.

III/ PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN:

1 Văn nghị luận: Chứng minh và giải thích. (Nhận diện các yếu tố biểu cảm, tự sự và miêu tả trong văn nghị luận → vận dụng các yếu tố đó vào làm một bài văn).

❖ **Chứng minh:**

- Chứng minh là một phép lập luận dùng những lí lẽ, dẫn chứng để chứng tỏ một nhận định, luận điểm nào đó là đúng đắn là đáng tin cậy.

❖ **Giải thích:**

- Giải thích là làm cho người đọc hiểu rõ tư tưởng, đạo lí, phẩm chất, quan hệ cần được giải thích nhằm nâng cao nhận thức trí tuệ, bồi dưỡng tư tưởng tình cảm cho con người (nhận thức, hiểu rõ sự vật hiện tượng)

Dàn ý chung (Cách làm bài)

1. Vấn đề bàn bạc là sự việc hiện tượng, tiêu cực

a. Mở bài

- Giới thiệu và nêu vấn đề

b. Thân bài

-Giải thích ? (Dùng những từ đồng nghĩa, gần nghĩa, phủ định từ trái nghĩa)

-Biểu hiện. (Có thể dựa trên đề bài)

-Nguyên nhân (Chủ quan, Khách quan)

-Hậu quả (gần-> xa)

-Biện pháp (những biện pháp có tính khả thi, cụ thể...)

- Liên hệ bản thân

c. Kết bài

- Khẳng định vấn đề.

2. Vấn đề bàn bạc là sự việc ,hiện tượng tích cực

a. Mở bài

- Giới thiệu và nêu vấn đề

b. Thân bài

- Giải thích ? (Dùng những từ đồng nghĩa, gần nghĩa, phủ định từ trái nghĩa)
- Biểu hiện (Có thể dựa trên đề bài)
- Ý nghĩa sự việc, hiện tượng(kết quả đem lại cho con người, xã hội ...)
- Nhận thức ,hành động (làm gì?)

c. Kết bài

- Khẳng định vấn đề.

3. Vấn đề bàn bạc là tư tưởng đạo lí

a. Mở bài

- Giới thiệu và nêu vấn đề

b. Thân bài

- Giải thích ? Biểu hiện
- Bàn bạc
 - + Lí lẽ, dẫn chứng
 - + Lí lẽ, dẫn chứng
 - + Lí lẽ, dẫn chứng
- Phê phán, mở rộng vấn đề
- Nhận thức hành động
- Liên hệ bản thân

c. Kết bài

- Khẳng định vấn đề.

B. BÀI TẬP THAM KHẢO

I/ ĐOẠN VĂN

Viết đoạn văn với câu chủ đề cho trước trong các văn bản: Khi con tu hú (Tố Hữu), Quê hương (Tế Hanh) Hịch tướng sĩ (Trần Quốc Tuấn), Chiều đời đô (Lí Công Uẩn)

II/ PHÂN MÔN TIẾNG VIỆT:

1. Đặt câu nghi vấn không có chức năng để hỏi.
2. Đặt các câu cảm thán có các từ: trời ơi, hỡi ơi, chao ôi, biết bao, thay.
3. Nêu tác dụng của việc sắp xếp trật tự từ của những từ in đậm trong các câu sau:
 - a/ Từ **Triệu, Đình, Lí, Trần** bao đời gây nên độc lập
Cùng **Hán, Đường, Tống, Nguyên** mỗi bên xưng đế một phương.
(Nguyễn Trãi)
 - b/ **Rất đẹp hình anh lúc nắng chiều**
Bóng dài lên đỉnh dốc cheo leo.
(Tố Hữu)

c/ Mua mấy xu chè tươi với mấy quả cau. Người ta đến, cũng phải có **bát nước, miếng trầu** tươm tất chứ.

d/ Dưới bóng tre xanh, đã từ lâu đời, người dân cày Việt Nam **dựng nhà, dựng cửa, vỡ ruộng, khai hoang**.

III/ PHÂN MÔN TẬP LÀM VĂN:

(Một số đề mang tính chất tham khảo)

Đề 1

Báo Tuổi Trẻ ngày 28 tháng 2 năm 2015 đã đưa tin:

Khoảng 17g ngày 27-2 tại bùng binh giao nhau giữa các đường Hoàng Văn Thụ - Trần Lê, 3 Tháng 2 và Trần Phú thuộc phường 4, TP Đà Lạt, một thanh niên khoảng 30 tuổi vừa rút tiền từ cây ATM bước ra đã làm rớt một xấp tiền mệnh giá 100.000 đồng xuống đường. Gió lớn nên tiền bay tứ tung trên mặt đường nhựa.

Vừa giúp người thanh niên nhặt tiền, chị Sơn bán hàng rong vừa kêu gọi mọi người “giúp người ta đi, đừng hôi của”. Hai anh xe ôm và một chị bán hàng rong gần ngã tư lao ra đường vừa nhặt tiền vừa kêu gọi người đi đường: “Nhặt tiền giùm người ta đi! Giúp người ta đi, đừng hôi của!...”. Người thanh niên mừng rỡ đón những tờ tiền người dân nhặt lại trao cho và rối rít cảm ơn. Chỉ trong nửa phút, anh thanh niên đã thu lại đủ số tiền bị rơi gần 4 triệu đồng.

Chị Phan Thị Kim Sơn, người bán hàng rong giúp nhặt tiền, cho biết đã nhiều lần chứng kiến người rút tiền tại cây ATM này bị rớt tiền, bóp và vật dụng cá nhân. Lần nào chị và một số anh chị em mưu sinh tại đây cũng giúp người bị nạn, đặc biệt là không để kẻ xấu lợi dụng hôi của.

Hãy viết một văn bản nghị luận trình bày suy nghĩ của em về nội dung trên.

Đề 2

Thanh Trung là nạn nhân bị cướp mất 108 tờ vé số tại Cầu Voi, xã Nhị Thành, Huyện Thủ Thừa ngày 23/11/2015. Trung cho biết, em từ Tiền Giang lên Long An bán vé số. Em vừa xuống xe tại khu vực chợ Cầu Voi, có hai thanh niên đi xe máy dừng lại hỏi mua vé, sau khi đưa toàn bộ xấp vé số gồm 108 tờ (10.000đ/1 tờ), người ngồi sau giả vờ lật chọn số, cùng lúc người cầm lái nổ máy phóng nhanh về hướng thành phố Tân An (Long An) mất hút.

Nghe tiếng em Trung tri hô, một số tài xế xe ôm chạy đuổi theo nhưng không kịp. Do mới bán được một tờ, Trung thần thờ bật khóc và bò từng bước đến bến xe buýt về Tiền Giang.

Nhiều người thấy vậy, thương em hỗ trợ 2000 đồng đến 200.000 đồng, số tiền gom lại trong vòng một giờ có thể lên tới vài triệu đồng. Thế nhưng, với lòng tự trọng, Trung từ chối không nhận và cảm ơn, tìm bến xe buýt về nhà trọ. Trung cho biết đi bán vé số kiếm tiền lời chứ không phải lợi dụng khuyết tật, nói dối bị giật vé số để mọi người “bố thí”

Hãy viết một văn bản nghị luận trình bày suy nghĩ của em về nội dung bài báo trên.

Đề 3

Hiện nay với sự bùng nổ mạnh mẽ của công nghệ thông tin, nhiều bạn trẻ thờ ơ với sách, mất dần thói quen đọc sách. Từ đó văn hóa đọc sách có nguy cơ bị mai một. Hãy viết một bài văn trình bày lợi ích của việc đọc sách và thuyết phục các bạn trẻ yêu sách, thích đọc sách nhân hội thi “Lớn lên cùng sách” mà trường em đã phát động.

Đề 4

Có dịp nào đó, khi bước vào một ngôi trường, nhìn quanh các bức tường trong lớp, trên mặt bàn, nhà vệ sinh ... bạn có thể dễ dàng nhận thấy những hình vẽ, những câu nói nhảm nhí, thậm chí cả những lời nói xấu, nhục mạ bạn mình một cách cay nghiệt ... mà “tác giả” chính là các cô cậu học trò.

Nhìn những “tác phẩm” phản cảm đó, em cảm thấy thế nào ? Hãy bày tỏ điều em suy nghĩ bằng một bài văn nghị luận.

Đề 5

“ Ước mơ” là một thứ gì đó vượt ra ngoài tâm với, là khát vọng, là những điều tốt đẹp mà chúng ta luôn hướng tới. Ước mơ là điều mà ai cũng có nhưng gắn với mỗi người là những ước mơ khác nhau. Đó có thể là ước mơ rất vĩ đại hoặc cũng có những ước mơ nhỏ bé, giản đơn... Và trong ước mơ của mỗi người là cả một thế giới hoàn toàn khác, một thế giới màu hồng với những điều tốt đẹp và đầy hứa hẹn.

Riêng em, ước mơ của em là gì? Hãy viết một bài văn nghị luận nói về điều đó.

Đề 6

Chuyện thần thoại Hy Lạp kể rằng:

Herostrats là kẻ đã đốt đền Nữ thần săn bắn Artemis với mong muốn trở thành người nổi tiếng, cho dù là nổi tiếng theo cách bị người đời phi báng, chê cười.

Cứ nghĩ rằng câu chuyện “đốt đền” kia sẽ là bài học thấm thía muôn đời cho những kẻ sống ảo, chơi ngông.

Thế mà ...

Ngày 9/10/2016, một cô gái khoảng 13 tuổi, mang xăng đến đốt trường cũ của mình vì trước đó cô đã câu like trên Facebook, rằng: “nếu được 1000 like (thích) sẽ châm lửa đốt trường” và đến khi đạt số like cô đã thực hiện "lời hứa" đó. Khi đốt trường, ngọn lửa bén vào người khiến cô cháy cả tóc, bỏng cả chân làm cho chúng bạn chê cười.

Câu chuyện kể trên có làm cho em giật mình vì lối sống ảo trong một bộ phận thiếu niên, học sinh ngày nay?

Hãy bày tỏ thái độ của em qua việc câu like- sống ảo bằng một bài văn nghị luận.

C. MỘT SỐ ĐỀ THI THAM KHẢO

Đề tham khảo 1

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN 8 Năm học 2015-2016

PHẦN 1: 3 điểm

Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi nêu bên dưới.

Những người tù biết trời mưa khi họ vừa bị lừa ra khỏi khám. Họ đón lấy những giọt mưa với nỗi sung sướng thâm lặng. Ngót một năm rồi, họ bị nhốt kín. Sống với roi vọt và bóng tối, họ thèm ánh sáng mặt trời, thèm mưa, thèm có cây. Họ khao khát những thứ tầm thường nhất xưa nay thiên nhiên vẫn rộng lòng ban phát cho mọi người. Quả là ai cũng muốn bước thật chậm. Người nào cũng muốn đặt chân lâu lâu trên đất. Bởi vì họ hiểu rằng, chẳng mấy chốc nữa họ sẽ xa đất rất lâu. Và có thể sẽ xa đất mãi mãi.

(Trích *Con chị Lộc* , Anh Đức)

1. Cho biết nội dung đoạn văn trên. Nội dung ấy được khái quát qua câu văn nào? (1đ)
2. Tại sao *Họ đón lấy những giọt mưa với nỗi sung sướng thâm lặng*. Đoạn văn trên gợi nhắc hình ảnh người tù- chiến sĩ cách mạng trong bài thơ mà em đã học. Đó là bài thơ nào? Do ai sáng tác? (1đ)
3. Cho biết câu trần thuật sau dùng để làm gì? (0.5đ)
Họ đón lấy những giọt mưa với nỗi sung sướng thâm lặng
4. Trật tự từ trong câu sau thể hiện điều gì?(0.5đ)
Sống với roi vọt và bóng tối, họ thèm ánh sáng mặt trời, thèm mưa, thèm có cây.

PHẦN 2: 7 điểm

1. Hãy viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ của em về hình ảnh người chiến sĩ cách mạng qua hai câu thơ sau. (3đ)

*Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng.
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

(Tục cảnh Pác Bó, Hồ Chí Minh)

2. Báo tuổi trẻ ngày 12/1/2016 kể những câu chuyện như sau:

Một cô bé được tiếng là ngoan ngoãn. Ngày hai buổi đến trường, chiều về nhà lại xoay quanh việc học và những trò giải trí của mình. Việc nhà được mẹ “bao” hết và cô bé vô tư lớn lên trong sự bao bọc của bố mẹ. Rồi một hôm mẹ ốm. Trong cơn sốt, mẹ vẫn phải loay hoay nấu cơm chiều, pha sẵn ly nước cam mát đặt vào tủ lạnh. Vậy mà cô bé vẫn vụng vằng khi mẹ quên chuẩn bị nước tắm cho mình. Chẳng hề quan tâm mẹ ốm, mẹ mệt thế nào...

Một buổi ca nhạc quên góp từ thiện của các em khuyết tật ở một trường cấp 2. Những mảnh đời không lành lặn cất lên tiếng hát say đắm lòng người và lấy đi không ít nước mắt. Các em ngồi dưới xem, yên lặng đồng cảm cũng có, mà xì xào buôn chuyện cũng có. Bỗng một bạn nhỏ khiếm thị vấp phải sợi dây micro, ngã xuống khiến nhiều người thót cả tim. Vậy mà tiếng cười, tiếng huýt gió phản cảm của một bộ phận không nhỏ học sinh vẫn vang lên. Nỗi đau của những người bất hạnh như nhân lên, nhức nhối..

Suy nghĩ của em từ những câu chuyện trên (4đ)

Đề tham khảo 2

Phòng GD-ĐT quận Tân Bình

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 MÔN NGỮ VĂN 8 Năm học 2016-2017

PHẦN I: (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Chị Sứ yêu biết bao cái chôn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị. Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ, và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru cho con những câu hát ngày xưa. Chính tại đây chị đã giơ nắm tay nhỏ nhắn lên chào lá cờ Đảng, nên từ đó chị càng biết yêu thêm cha mẹ, chồng con, anh em, đồng chí. Chị Sứ đã yêu Hòn Đất bằng cái tình yêu hậu như là máu thịt. Chị thương ngôi nhà sàn lâu năm có cái bậc thang, nơi mà bất cứ lúc nào đứng đó chị cũng có thể nhìn thấy sóng biển, thấy xóm nhà xen lẫn trong vườn cây, thấy ruộng đồng, thấy núi Ba Thê vòi vỏi xanh lam cứ mỗi buổi hoàng hôn hiện lên trắng những cánh cò.

(Anh Đức, Hòn Đất)

1. Em hãy nêu nội dung của đoạn trích trên. Xác định câu mang nội dung chính. (1 điểm)
2. Xác định kiểu câu và chức năng của câu văn sau:(0.5 điểm)
Chị Sứ yêu biết bao cái chôn này, nơi chị oa oa cất tiếng khóc đầu tiên, nơi quả ngọt trái sai đã thấm hồng da dẻ chị.
3. Trật tự từ trong câu sau thể hiện điều gì? (0.5 điểm)
Chính tại rẻo đất này, mẹ chị đã hát ru chị ngủ, và đến lúc làm mẹ, chị lại hát ru cho con những câu hát ngày xưa.
4. Em nhận xét gì về tình cảm của chị Sứ trong đoạn văn trên? Hãy diễn đạt lời nhận xét bằng một vài câu văn. (1 điểm)

PHẦN II: (7 điểm)

1. Em hãy viết đoạn văn cảm nhận về hình ảnh thơ mà em thích nhất trong bài thơ “Ngắm trăng” của Hồ Chí Minh. (3 điểm)

2. Báo VietNam.net ngày 12/11/2016 có đưa tin:

Nguyễn Thế Tùng, học sinh lớp 11, trường Trần Nguyên Hãn, TP. Hải Phòng trên đường đi học về chẳng may làm vỡ kính ô tô đậu bên đường và viết giấy để lại lời xin lỗi, nhận chịu trách nhiệm đền bù thiệt hại đã gây ra. Tùng kể lại: “Gần 12 giờ ngày 11/11, sau giờ học, em đi xe đạp điện cùng các bạn về nhà. Nhưng ngay sau khi ra khỏi cổng trường một đoạn, em đã vô tình va chạm và làm vỡ chiếc gương ô tô đỗ cùng chiều với hướng đi về. Nhưng lúc đó cũng đã muộn, ngoài đường chỉ có các bạn học sinh của trường nên em không biết ai là chủ của chiếc ô tô này. Vậy nên em vào trường mượn giấy bút và băng keo để viết lời xin lỗi rồi để lại số điện thoại cho người chủ chiếc xe đợi người ta gọi lại để em tìm cách đền”.

Em rút ra bài học gì từ hành động trên của Nguyễn Thế Tùng? Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ về bài học đó.

Đề tham khảo 3

PHẦN I : (3 điểm)

Đọc đoạn ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Câu chuyện về cô bé tên Trần Lê Khả Ái (19 tuổi, trường THPT dân lập Lý Thái Tổ) cùng người cha là anh Trần Khương.

Anh Khương kể lại năm 1997 vợ chồng anh vui mừng khi chào đón cháu bé đầu lòng. Nhưng khi lên 2 tuổi anh phát hiện ra con không biết nói, anh chị đã đưa cháu đi khám và kết quả là cháu bị câm điếc bẩm sinh. Gia đình vô cùng buồn bã và đau khổ. Nhưng cố nén lại thương đau hai vợ chồng đã chạy vạy khắp nơi, bán xe máy, mượn họ hàng láng giềng đủ 24 triệu mua hai máy trợ thính cho con (vào năm 1999). Với những trẻ bị câm điếc bẩm sinh, không phải là không thể dạy nói mà cha mẹ phải rất kiên nhẫn để dạy các cháu. Hằng ngày anh chở con bằng xe đạp đi 20 Km từ nhà đến trung tâm khuyết tật TP HCM để học. Ở nhà anh mua bảng đen và mượn các cô giáo về nhà dạy kèm và học cách dạy từ các cô giáo để dạy lại cho con. Sau giờ học hai vợ chồng thường xuyên trò chuyện với con. “Trước kia khi còn ở trọ tại Gò Vấp, chiều nào tôi cũng bế con ra ngắm máy bay. Mỗi lần có máy bay tôi đều chỉ cho con và hét to lên là “máy bay”. Hôm con nhìn không nói gì, hôm thì ú ớ. Một ngày khi tôi chưa kịp lên tiếng thì con đã bảo “bay”. Đó là tiếng nói đầu tiên của con tôi. Giây phút đó tôi hạnh phúc rơi nước mắt.” Và cứ thế anh cùng vợ dạy con, chỉ khẩu hình, chỉnh âm trong suốt 18 năm dài. Càng lớn khả năng ngôn ngữ của Ái càng phát triển, anh không cho con học trường chuyên biệt mà cho học như bao đứa trẻ bình thường khác. Anh xin nhà trường cho đứng ngoài lớp nghe giảng và về chỉ dạy lại cho con. Rồi tháng ngày dần qua cô bé đi học như bao đứa trẻ bình thường khác trong sự yêu thương của ba mẹ.[...] “Biết được ước mơ của cha là muốn được nhìn con múa trên sân khấu nên chỉ với 3 tháng gấp rút tập luyện tôi đã biến ước mơ của ba trở thành sự thật. Ba ơi, hôm nay sinh nhật ba, con múa cho ba xem. Con thương ba vì ba sinh ra con, nuôi con khôn lớn, tập nghe thập nói. Con thương ba, cảm ơn ba nhé!”

(Theo báo Người đưa tin)

1. Hãy cho biết đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt nào? (0.5đ)
2. Em hãy nêu nội dung của đoạn trích trên. (0.5đ)
3. Em hãy xác định các kiểu câu và cho biết chức năng của các câu sau: (1đ)
 - a. Giây phút đó tôi hạnh phúc rơi nước mắt.
 - b. Con thương ba, cảm ơn ba nhé!
4. Em nhận xét gì về tình cảm của người cha trong câu chuyện trên? Hãy diễn đạt lời nhận xét bằng một vài câu văn. (1đ)

Phần II: (7đ)

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn cảm nhận về một hình ảnh yêu thích nhất trong bài thơ *Quê Hương* của tác giả Tế Hanh. (3đ)

Câu 2: Em rút ra bài học gì từ hành động của người Cha? Hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bài học đó. (4đ)

Đề tham khảo 4

PHẦN I: (3 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

(...)

- Bà lên đây làm gì thế?

- Đã bảo lên kiếm cơm ăn mà lại!

Cái dĩ không tin thế. Nhưng nó cũng không hỏi nữa. Nó nhìn bà một lúc...

- Da bà xấu quá! Sao giờ bà gầy thế?

- Chỉ đôi thôi cháu ạ. Chẳng sao hết.
- Lúc này bà ở cho nhà ai?
- Chẳng ở với nhà ai.
- Thế bà lại đi buôn à?
- Vốn đâu mà đi buôn? Với lại có vốn cũng không đi được, nhọc người lắm.

(Một bữa no - Nam Cao)

Câu 1: Trong đoạn hội thoại trên có bao nhiêu nhân vật tham gia giao tiếp? Các nhân vật có mối quan hệ gì với nhau? Xác định vai xã hội của các nhân vật đó. (1 điểm)

Câu 2: Đoạn hội thoại có bao nhiêu lượt lời? Xác định lượt lời của từng nhân vật (theo số thứ tự). (1 điểm)

Câu 3: Tìm một câu nghi vấn trong đoạn trích và cho biết chức năng? (1 điểm)

PHẦN II: (7 điểm)

Câu 1: Em hãy viết đoạn văn nhận về hình ảnh thơ mà em thích nhất trong bài thơ “Quê hương” của Tế Hanh. (3 điểm)

Câu 2: (4 điểm)

Câu chuyện bó đũa

Ngày xưa, có một người nhà giàu, sinh được năm người con. Một hôm, người cha gọi các con đến. Ông cầm lấy bó đũa và bảo: “Các con hãy bẻ bó đũa này đi”. Người con nào cũng gắng hết sức mình nhưng không sao bẻ nổi. Sau đó người cha lại bảo “Các con hãy bẻ từng chiếc một xem sao”. Lập tức năm người con bẻ một cách dễ dàng.

Lúc đó người cha mới nói: “Các con ạ, bó đũa ví như năm anh em các con đó, nếu mỗi người các con đều chung tay gánh vác mỗi người một việc thì không kẻ thù nào làm các con gục ngã được. Còn nếu các con chỉ biết đến bản thân mình thì sẽ trở nên lẻ loi và bị đánh bại một cách dễ dàng.”

Viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về câu chuyện trên.

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN PHẦN TẬP LÀM VĂN

Đề tham khảo 1

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: hiện tượng vô cảm trong cuộc sống
- Giải thích: hiện tượng được đề cập trong 2 câu chuyện cho thấy các bạn trẻ sống ích kỷ, chỉ biết đến bản thân, vô cảm với chính người thân yêu, sống thờ ơ, lạnh lùng với những người chung quanh, với những người thiếu may mắn... Đó là biểu hiện cụ thể của lối sống vô cảm, không biết quan tâm, chia sẻ với những người thân yêu, những người xung quanh.
- Tác hại của lối sống vô cảm: với cá nhân, gia đình, cộng đồng
- Nguyên nhân: bị tác động bởi lối sống thực dụng, được nuông chiều, thiếu sự giáo dục của gia đình, thiếu ý thức trách nhiệm...
- Bày tỏ thái độ không đồng tình, phê phán lối sống vô cảm. Rèn luyện lối sống có trách nhiệm, sống biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ...

Đề tham khảo 2

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: dũng cảm nhận trách nhiệm.
- Giải thích: hành động của Nguyễn Thế Tùng cho thấy ạn ấy là người rất dũng cảm,...

- Tại sao phải dũng cảm nhận trách nhiệm về những việc mình làm?
- Phê phán lối sống vô trách nhiệm, không dám đối diện với lỗi lầm của mình,...
- Nhận thức và hành động của bản thân.

Đề tham khảo 3

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tính kiên trì,...
- Giải thích: kiên trì là gì?
- Biểu hiện cụ thể của tính kiên trì.
- Giá trị, ý nghĩa của tính kiên trì
- Phê phán một số người không có tính kiên trì.
- Nhận thức và hành động của bản thân.

Đề tham khảo 4

- Giới thiệu được vấn đề nghị luận: tinh thần đoàn kết
- Giải thích: đoàn kết là gì?
- Biểu hiện cụ thể của tinh thần đoàn kết.
- Giá trị, ý nghĩa của tinh thần đoàn kết
- Phê phán một số người chỉ biết đến bản thân, chia rẽ tập thể,...
- Nhận thức và hành động của bản thân.

-HẾT-